

Số: 68/KH-NTN

Tam Điệp, ngày 14 tháng 12 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số năm 2025**

Căn cứ Công văn số 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) và thống kê giáo dục năm học 2024-2025; Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ CĐS của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 22/11/2024 của UBND tỉnh về CĐS tỉnh Ninh Bình năm 2025; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh về việc CĐS lĩnh vực GDĐT tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 75/KH- SGĐT ngày 02/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển đổi số ngành Giáo dục tỉnh Ninh Bình năm 2025, trường Ngô Thị Nhậm xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số trong nhà trường năm 2025 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu của đơn vị với cơ sở dữ liệu của ngành phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

- Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng dạy và học đồng thời nâng cao trình độ, kỹ năng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai chuyển đổi số trong nhà trường.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT trong quản lý và hoạt động dạy học, quản lý, sử dụng các loại hồ sơ điện tử đảm bảo theo lộ trình phù hợp.

**2. Yêu cầu**

- Tổ chức, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp về nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025 của các cấp.

- Tăng cường ứng dụng CNTT để thúc đẩy sự phát triển và đổi mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng trong công tác quản lý. Thực hiện đồng bộ việc ứng dụng CNTT trong các hoạt động, trọng tâm vào công tác đổi mới giảng dạy, kiểm tra, đánh giá và công tác quản lý.

- Tổ chức đánh giá sơ kết nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm 2025 vào cuối năm.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó tập trung chỉ đạo, triển khai một số nội dung như sau:

a) Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ GDĐT trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

b) Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động giáo dục, đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến.

c) Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

d) Tiếp tục rà soát tham mưu, chỉ đạo đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn Tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT). Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

đ) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện, cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

### **2. Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục**

a) Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị trong nhà trường.

b) Chủ động liên hệ với các nhà cung phần mềm quản lý trường học chuẩn hoá thông tin, cập nhật thường xuyên, đảm bảo dữ liệu kết nối thông suốt, liên tục với hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung lĩnh vực GDĐT tỉnh Ninh Bình (tại địa chỉ <https://sgdninhbinh.ioc.edu.vn>) và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn>).

c) Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu GDĐT, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Sở GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của cán bộ, giáo viên, học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh lớp 12 phục vụ kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển vào đại học.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục phổ thông (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định.

**3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:**

a) Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến và Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

b) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp.

c) Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt (*theo Công văn số 1318/SGDĐT-KHTC ngày 08/9/2023 của Sở GDĐT về việc tiếp tục đẩy mạnh thanh toán học phí và các khoản dịch vụ giáo dục theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt*).

4. Phân công đại diện lãnh đạo và giáo viên có hiểu biết về CNTT làm đầu mối, phụ trách theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS tại trường.

**5. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, CDS**

a) Rà soát, có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, CDS trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục hoạt động ổn định, liên tục.

b) Xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống thông tin của đơn vị; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, đặc biệt trong các dịp lễ, tết; tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức tới toàn thể cán công chức, viên chức, người lao động, học sinh, học viên kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến, thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

6. Tăng cường triển khai hệ thống quản lý hành chính điện tử, sử dụng ký số trong việc gửi/nhận văn bản, duyệt giáo án/kế hoạch bài dạy điện tử, .... ;

7. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và học sinh về chuyển đổi số; tạo lập, hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng các ứng dụng số, dịch vụ công trực tuyến, VneID, VssID.

8. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về vai trò của ứng dụng CNTT, CDS trong lĩnh vực GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày CDS quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê trong nhà trường.

**III. ĐĂNG KÍ CHỈ TIÊU**

- 100% các văn bản chỉ đạo, điều hành của ngành giáo dục được triển khai qua hệ thống mạng nội bộ (Zalo, gmail), cổng thông tin của nhà trường.

- Sử dụng phần mềm họp trực tuyến (google meet), dạy học trực tuyến (zoom), quản lý văn bản điện tử (Ioffice)

- Khai thác hiệu quả hệ thống quản lý nhà trường Vnedu trong công tác quản lý, dạy và học. 100% học sinh cả 3 khối được triển khai sử dụng học bạ số.

- 100% học sinh được triển khai thu học phí không dùng tiền mặt.

- 100% đăng ký sử dụng dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp lớp 10, Tốt nghiệp THPT.

- 100% giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy – học.

#### **IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN**

**1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.**

- Phân công đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn phụ trách và đồng chí nhân viên văn phòng làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

- Triển khai tập huấn giáo viên bằng nhiều hình thức, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên.

- Tham gia, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, xem xét lựa chọn các nội dung phù hợp về: Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; kỹ năng thiết kế bài giảng e-Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số; kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong cơ sở giáo dục; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin.

#### **2. Rà soát kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số giai đoạn 2025 – 2030**

Xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong năm học; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

**3. Tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT đặc biệt CSDL dùng chung ngành giáo dục tỉnh Ninh Bình.**

Phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm cho giáo viên phụ trách rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu trên CSDL ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.

#### **4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số giáo dục**

- Rà soát và xây dựng kế hoạch duy trì, mua sắm bổ sung, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, tổ chức dạy môn Tin học tại phòng máy tính thực hành, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong nhà trường; bổ sung thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy - học; từng bước trang bị học liệu số và dạy học trực tuyến tại nhà trường.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất

an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; các ứng dụng mạng xã hội; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

- Tham mưu các cấp quản lý ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi về dịch vụ internet cho giáo viên, học sinh trong nhà trường.

### **5. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền.**

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

### **6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.**

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về nhân lực, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức tự đánh giá chỉ số chuyển đổi số của nhà trường theo các văn bản hướng dẫn.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Giám hiệu**

- Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025.
- Chỉ đạo tốt công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn để giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo CNTT trong hoạt động giảng dạy, quản lý.
- Thực hiện, triển khai đánh giá mức độ CDS tại đơn vị theo chỉ đạo hướng dẫn của Bộ GDĐT (theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ CDS của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên).

### **2. Tổ/nhóm chuyên môn**

- Triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025 đến toàn thể giáo viên, nhân viên trong tổ.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn trong giáo viên và học sinh về chuyển đổi số, các dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực GDĐT;
- Tích cực thảo luận trong tổ, nhóm chuyên môn, tự học để có giải pháp ứng dụng hiệu quả CNTT vào các hoạt động giảng dạy và giáo dục.
- Tiếp tục hướng dẫn giáo viên tham gia xây dựng, đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.
- Tạo lập, hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng các ứng dụng số, dịch vụ công trực tuyến, VNeID, VssID, chữ ký số công cộng, dịch vụ mobile money.

### **3. Bộ phận tài vụ**

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu bố trí kinh phí, hoàn thiện thủ tục đầu tư các dịch vụ, hệ thống, cơ sở hạ tầng về ứng dụng CDS trong ngành.

- Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán học phí và các khoản dịch vụ giáo dục theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

#### 4. Tổ văn phòng

- Thường xuyên rà soát chuẩn hoá, cập nhật dữ liệu về trường, lớp, học sinh, cán bộ, giáo viên, cơ sở vật chất trên hệ thống CSDL dùng chung của ngành (do Bộ GDĐT, Sở GDĐT quản lý).

- Tham mưu giải pháp triển khai hiệu quả các hệ thống thông tin như: Phần mềm quản lý trường học; học bạ điện tử; ... kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa dùng chung trong nhà trường.

#### VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Cập nhật kết quả tự đánh giá mức độ CDS trên cơ sở dữ liệu ngành tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn> theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, đồng thời gửi về Sở GDĐT (qua Văn phòng - theo mẫu tại Phụ lục 3 hoặc Phụ lục 5 đính kèm) qua địa chỉ thư điện tử: [phongcntt.soninhbinh@moet.edu.vn](mailto:phongcntt.soninhbinh@moet.edu.vn).

Thời gian gửi báo cáo: **trước ngày 25/5/2025 và ngày 10/12/2025.**

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Sở (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Tổ chuyên môn;
- Tổ Văn phòng;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
*Dinh Thị Hiền*